**PHIẾU LUYỆN TẬP MÔN HÓA 9 – PHIẾU SỐ 02**

**Phần A – Trắc nghiệm**

Câu 1: Dãy các chất thuộc loại axit là:

A. HCl, H2SO4, Na2S, H2S. B. Na2SO4, H2SO4, HNO3, H2S.

C. HCl, H2SO4, HNO3, Na2S. D. HCl, H2SO4, HNO3, H2S.

Câu 2: Dãy các oxit tác dụng được với dung dịch HCl:

A. CO, CaO, CuO, FeO . B. NO, Na2O, CuO, Fe2O3.

C. SO2, CaO, CuO, FeO. D. CuO, CaO, Na2O, FeO.

Câu 3: Dãy các chất không tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng là:

A. Zn, ZnO, Zn(OH)2. B. Cu, CuO, Cu(OH)2.

C. Na2O, NaOH, Na2CO3. D. MgO, MgCO3, Mg(OH)2.

Câu 4: Chất phản ứng được với dung dịch HCl tạo ra một chất khí có mùi hắc, nặng hơn không khí và làm đục nước vôi trong:

A. Zn B. Na2SO3 C. FeS D. Na2CO3

Câu 5: Thuốc thử dùng để nhận biết 3 dung dịch : HCl, HNO3, H2SO4 đựng trong 3 lọ khác nhau đã mất nhãn. Các thuốc thử dùng để nhận biết được chúng là:

A. Dung dịch AgNO3 và giấy quì tím.

B. Dung dịch BaCl2 và dung dịch AgNO3

C. Dùng quì tím và dung dịch NaOH

D. Dung dịch BaCl2 và dung dịch phenolphtalein.

Câu 6: Có 3 lọ mất nhãn đựng riêng biệt 3 dung dịch của 3 chất: HCl, Na2SO4, NaOH . Chỉ dùng một hóa chất nào sau đây để phân biệt chúng ?

A. Dung dịch BaCl2 B. Quỳ tím

C. Dung dịch Ba(OH)2 D. Zn

Câu 7: Dung dịch muối tác dụng với dung dịch axit clohiđric là:

A. Zn(NO3)2 B. NaNO3. C. AgNO3. D. Cu(NO3)2.

Câu 8: Để tránh bị bỏng axit H2SO4 đặc, khi pha loãng axit H2SO4 đặc ta phải

A. rót nước vào axit đặc.

B. rót từ từ nước vào axit đặc.

C. rót nhanh axit đặc vào lọ đựng sẵn nước.

D. rót từ từ axit đặc vào lọ đựng sẵn nước.

Câu 9: Axit sunfuric đặc nóng tác dụng với đồng kim loại sinh ra khí:

A. H2. B. SO2. C. SO3. D. H2S.

Câu 10: Dãy các kim loại đều tác dụng với dung dịch axit clohiđric:

A. Al, Cu, Zn, Fe. B. Al, Fe, Mg, Ag.

C. Al, Fe, Mg, Cu. D. Al, Fe, Mg, Zn.

Câu 11: Sơ đồ phản ứng nào sau đây dùng để sản xuất axit sunfuric trong công nghiệp ?

A. Cu  SO2  SO3  H2SO4 . B. Fe  SO2 SO3  H2SO4.

C. FeO  SO2  SO3  H2SO4. D. FeS2  SO2  SO3  H2SO4.

Câu 12: Cặp chất tác dụng với dung dịch axit clohiđric:

A. NaOH, BaCl2 . B. NaOH, BaCO3.

C. NaOH, Ba(NO3)2. D. NaOH, BaSO4.

Câu 13: Cặp chất không thể đồng thời tồn tại trong một dung dịch:

A. NaOH, K2SO4 . B. HCl, Na2SO4.

C. H2SO4, KNO3. D. HCl, AgNO3.

Câu 14: Cho 5,6 g sắt tác dụng với axit clohiđric dư, sau phản ứng thể tích khí H2 thu được (ở đktc):

A. 1,12 lít . B. 2,24 lít. C. 11,2 lít. D. 22,4 lít.

Câu 15: Cho 0,3mol kim loại kẽm vào 400ml dung dịch HCl 1M. Khối lượng muối thu được sau phản ứng là:

A. 40,8 g B. 27,2 g C. 4,08g D. 2,27g

Câu 16: Cho 16g đồng (II) oxit tác dụng với 500ml dung dịch axit sunfuric 1M. Nồng độ mol của các chất có trong dung dịch sau phản ứng là:

A.0,04M B. 0,4M và 0,6 M

C. 0,04M và 0,6 M D. 0,4M

Câu 17: Thể tích dd NaOH 1M cần dùng để trung hòa vừa đủ 100ml dd hỗn hợp HCl 1M và H2SO4 1M là

A. 100ml B.200ml C.300ml D. 400ml

Câu 18: Hòa tan 14,4 g một kim loại hóa trị II cần vừa đủ 294g dung dịch H2SO4 20%. Kim loại đó là:

1. Fe B. Zn C. Mg D. Cu

Câu 19: Cho 12,6 g hỗn hợp Y gồm Mg và Al tác dụng với dd H2SO4 loãng dư thu được 13,44 lit khí H2 ở ĐKTC. Thành phần phần trăm theo khối lượng của Al trong Y là:

1. 38,33% B. 61,67% C. 57,14% D. 42,86%

Câu 20: Hỗn hợp X gồm ba kim loại Al, Cu, Mg. Cho 12,5 g X tác dụng với dd HCl dư, thu được 10,08 lit khí (ở ĐKTC) và 3,5 g chất rắn không tan. Thành phần phần trăm theo khối lượng của Mg trong X là:

A. 24,0 % B. 28,0% C. 28,8% B. 43,2%

Câu 21: Hòa tan hoàn toàn 2,77 g hỗn hợp gồm 3 kim loại có hóa trị khác nhau bằng dung dịch HCl dư, thu được dung dịch Y và 2,24 lit khí H2 (ĐKTC). Cô cạn dung dịch Y thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

A.7,84 B. 9,52 C. 9,87 D. 10,34

Câu 22: Để hòa tan hoàn toàn 2,32 g hỗn hợp X gồm FeO, Fe2O3, Fe3O4( trong đó số mol FeO bằng số mol Fe2O3) cần dung vừa đủ V lit dung dịch HCl 2M. Giá trị của V là

A. 0,04 B. 0,08 C. 0,09 D.0,11

**Phần B – Tự luận**

**Bài** **1**: Cho các chất sau: Fe, Cu, AgNO3, Ba(NO3)2, NaOH, CaO, Al2O3, CuCl2

Chất nào tác dụng với:

a. dd HCl b. dd H2SO4 loãng

Viết PTHH (nếu có)

**Bài 2.** Viết PTHH thực hiện dãy chuyển hóa sau:

SO3🡪 H2SO4🡪SO2🡪H2SO3🡪Na2SO3🡪SO2

FeSO4

FeSO4 + Fe2(SO4)3